

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 372: Ngã Kiến Là Cội Rễ Căn Bệnh Từ Vô Thủy

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 031)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Ngã kiến là cội rễ căn bệnh từ vô thủy, ắt phải nương theo pháp Phật đã thuyết, phản quan nội chiếu, dứt sạch bám víu (phan duyên) vọng tưởng. Tuân theo nghi quỹ, trì giới, sám hối, bố thí v.v..., cầu tiêu nghiệp chướng, khai phát bản trí. Giúp cho tín tâm tăng trưởng, giải hành thành tựu.】

1. Trừ Bỏ Ngã Kiến - Căn Bệnh Từ Vô Thủy

Đoạn nhỏ này, đối với việc tu hành của chúng ta mà nói là vô cùng quan trọng. Muốn chân chính phát tâm tu hành, mấy câu này phải ghi nhớ. Phật trong đại kinh nói với chúng ta, chúng ta vốn dĩ là Phật, tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật, lại nói tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, có thể thấy chúng ta vốn dĩ cùng chư Phật Như Lai mười phương không hai không khác. Tại sao hôm nay lại rơi vào bước đường này? Phật cũng dùng một câu để chỉ rõ gốc rễ căn bệnh của chúng ta: “Chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc”. Đây là lời Thế Tôn nói trong phẩm “Xuất Hiện” của kinh Hoa Nghiêm, so với những gì nói trong kinh này thì ngôn từ có khác, nhưng ý nghĩa không có hai dạng.

Bốn kinh giảng về tứ tướng, tứ kiến; ngã kiến là gốc rễ căn bệnh từ vô thủy, ngã kiến chính là vọng tưởng chấp trước. Tu hành là tu cái gì? Là trừ bỏ ngã kiến mà thôi. Tại sao lại không nói ngã tướng? Ngã tướng và ngã kiến là cùng một ý nghĩa, tướng thì nói tương đối thô, kiến thì nói tương đối vi tế, ngã tướng là từ trong ngã kiến mà sanh ra. Ngã kiến trừ bỏ rồi, thì tứ tướng đều không còn; nó không những là cội rễ căn bệnh của lục đạo luân hồi, mà cũng là cội rễ căn bệnh của mười pháp giới; trừ bỏ được rồi, thì nhất chân pháp giới liền hiện tiền. Làm sao để trừ bỏ? **“Ắt phải nương theo pháp Phật đã thuyết”**. Chữ “ắt” là ắt phải, nhất định, chữ này vô cùng khẳng định, không có một mảy

may do dự nghi ngờ nào, nhất định phải làm như vậy, không làm như vậy thì không được.

2. Phản Quan Nội Chiếu & Dứt Sạch Bám Vít Vọng Tưởng

Phản quan nội chiếu, cùng với phản trước đã giảng là ắt phải ly tướng phản chiếu. Phản chiếu, phản bằng cách nào? Lần trước đã báo cáo cùng mọi người rồi, phải từ trong tướng mà quán xét tánh của nó, từ trong sự mà quán xét lý của nó, cái này gọi là phản chiếu; chính là phương pháp dụng công của Quán Thế Âm Bồ tát: *“Phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo”* (Xoay cái nghe để nghe lại tự tánh, tánh ấy thành đạo vô thượng). Câu thứ nhất là nói về phương pháp, câu thứ hai là nói về hiệu quả, thành tựu Vô Thượng Bồ đề. Công phu đều nằm ở chỗ “phản văn văn tự tánh”, tức là dạy quý vị từ trên tướng mà kiến tánh; cũng tức là từ trên “hữu” mà thấy “không”, từ trên hiện tượng mà quan sát thể tánh của nó, đây gọi là phản văn, đây gọi là phản chiếu.

Nhất định phải hiểu, nếu như không hiểu, quý vị sẽ chạy theo tướng mà trôi lăn, vậy thì sai rồi, tâm của quý vị bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển. Trong kinh Lăng Nghiêm nói: *“Nhược năng chuyển cảnh, tắc đồng Như Lai”* (Nếu có thể chuyển được cảnh, thì đồng với Như Lai), có thể thấy chư Phật Bồ tát không bao giờ bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển. Tại sao các Ngài không bị xoay chuyển? Cảnh giới vừa hiện tiền, các Ngài liền quán sát thấu vào trong tánh, quán sát thấu vào trong lý, quán thấu vào chân không, các Ngài không chạy theo cảnh giới bên ngoài. Nếu chúng ta làm được như vậy, thì cũng đồng với chư Phật Bồ tát. Phải hiểu được “phản quan nội chiếu”, chữ “nội” chính là chỉ tự tánh.

Dứt sạch bám víu vọng tưởng; bám víu (phan duyên) là chấp trước, vọng tưởng là phân biệt. Phân biệt, chấp trước quả thật rất không dễ đoạn trừ. Chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay, phân biệt chấp trước chưa từng đoạn dứt. Làm sao biết chưa từng đoạn dứt? Bởi vì quý vị vừa đoạn, quý vị liền siêu việt tam giới; hôm nay quý vị vẫn còn luân hồi trong lục đạo, có thể thấy quý vị chưa đoạn, hề đoạn là siêu việt. Người niệm Phật往昔 sanh, trong sát-na lúc lâm chung, không cần nhiều, chỉ trong khoảng một niệm là họ đã đoạn dứt, Phật liền tiếp dẫn họ đi, Phật thật từ bi! Người niệm Phật lúc lâm chung tại sao Phật không đến tiếp dẫn? Không phải Phật không đến tiếp dẫn, mà là vọng niệm của họ vẫn không đoạn, thế thì hết cách, Phật đối với họ cũng đành bó tay. Cổ đức thường nói: *“Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm*

Phật”, một niệm tương ưng đó chính là vọng tưởng phân biệt đoạn dứt rồi, tương ưng với Phật, vậy là họ thành công, một niệm là được.

Bốn mươi tám nguyên của Tịnh Độ, trong nguyên thứ mười tám của A Di Đà Phật, lúc lâm chung một niệm, mười niệm đều có thể vãng sanh. Một niệm, mười niệm, ắt phải dứt sạch bám víu vọng tưởng, bám víu vọng tưởng không đoạn thì không có cách nào. Đây đích thực là vấn đề lớn mang tính then chốt trong đời này của chúng ta: Chúng ta vẫn muốn tiếp tục trôi lăn trong lục đạo luân hồi hay muốn thoát khỏi tam giới? Muốn thoát khỏi tam giới, thì dứt sạch bám víu vọng tưởng là vô cùng quan trọng. Thật sự mà nói, trong đời này của chúng ta, không có bất kỳ một việc nào quan trọng hơn việc này. Phải thật sự hạ công phu ở chỗ này, phải chân chính nhìn thấu, buông xuống thì mới được. Một may may cũng không buông xuống được, đời này của chúng ta tất nhiên sẽ là đã tràng xe cát, không thể thành tựu, vẫn cứ phải trôi lăn trong lục đạo luân hồi, thế thì mới thật là đáng tiếc!

Chúng ta cũng biết, thực sự có không ít đồng tu chân chính muốn tu hành, chân chính muốn liễu sanh tử, xuất tam giới, nhưng chính là buông không xuống, điều này chúng ta có thể hiểu được. Tại sao buông không xuống? Vì phiền não tập khí từ vô thủy kiếp đến nay. Họ đối với chân tướng sự thật vẫn chưa tỏ tường, thì làm sao họ có thể buông xuống? Chân tướng sự thật hiểu rõ ràng đâu có dễ dàng! Cho dù có được trí huệ thông minh nhường ấy, vẫn còn phải có thiện duyên; không có thiện duyên đến giúp đỡ quý vị, thì vẫn cứ khó khăn. Gặp được thiện duyên rồi, phải chân chính chịu làm.

3. Tuân Theo Nghi Quỹ & Ý Nghĩa Khóa Tụng Tự Tĩnh

Tuân theo nghi quỹ, nhất định phải tuân thủ, phải nương tựa. Nghi quỹ chính là phương pháp tu hành. Trong các phương pháp tu hành, đơn giản nhất, phổ biến nhất, đương nhiên cũng là quan trọng nhất chính là hai khóa sớm tối, tức là thời khóa tụng niệm sáng tối, nhất định phải rất nghiêm túc mà thực hành. Hai khóa sớm tối không phải do Phật quy định cho chúng ta. Phật năm xưa chỉ vì mọi người giảng kinh thuyết pháp, còn về việc tu hành như thế nào là chuyện của riêng quý vị, Phật không quản quý vị, tu hành là việc của chính mình.

Thời cổ, đều là cá nhân tự tu hành, không có việc cùng nhau cộng tu; cùng nhau cộng tu, đó là chuyện về sau này. Năm xưa khi Phật Đà còn tại thế, lúc mọi người ở cùng nhau chỉ là nghe kinh, nghiên cứu thảo luận cùng nhau, còn tu hành là tự mỗi cá nhân dụng công phu của riêng mình. Ai ai cũng biết tinh

tấn, cho nên công phu đều đặc lực, mỗi người đều nắm được cương lĩnh, đều nắm được nguyên tắc, từng người một dụng công đều đặc lực. Phật diệt độ sau đó, Phật pháp truyền lại, thời gian càng lâu thì dần dần biến chất, không còn thuần túy nữa.

Phật pháp truyền đến Trung Quốc, chư Tổ sư Trung Quốc đề xướng cộng tu. Cộng tu thì phải định ra thời khóa, phải soạn ra bản nghi thức khóa tụng. Chính thức đề xướng là hai vị Đại sư Mã Tổ và Bách Trượng; Mã Tổ xây dựng tông lâm, Bách Trượng lập ra thanh quy. Chế độ tông lâm là nét đặc sắc của Phật giáo Trung Quốc chúng ta, Ấn Độ không có. Tông lâm là gì? Là đưa Phật pháp vào thể chế hóa, điều này rất tốt! Cũng có thể nói tông lâm chính là trường đại học Phật giáo. Có chế độ rồi, thì người căn tánh bậc trung và bậc hạ đều có thể thành tựu.

Tiền sinh Phương Đông Mỹ trước đây từng nói, tôi nghe ngài ấy nói qua rất nhiều lần, ngài bảo Phật giáo muốn có thể thực sự phục hưng trở lại, nhất định phải khôi phục chế độ tông lâm. Thanh quy chính là sự Trung Quốc hóa phương pháp tu học; dùng lời hiện đại của chúng ta để nói, chính là bản địa hóa và hiện đại hóa. Phương pháp tu hành tuân thủ theo nguyên lý nguyên tắc mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã giảng, nhưng trên mặt phương pháp thực hành thì nhất định phải phù hợp với người Trung Quốc, phù hợp với hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, phù hợp với bối cảnh văn hóa của chúng ta, chúng ta học mới dễ dàng. Đạo lý này không thể không biết.

Hai vị trưởng giả Mã Tổ, Bách Trượng cách chúng ta ngày nay hơn một ngàn ba trăm năm. Trong hơn một ngàn ba trăm năm nay, chưa xuất hiện vị Bách Trượng, Mã Tổ thứ hai, không có người thứ hai xuất hiện. Đặc biệt là thời cận đại, từ sau Thế chiến thứ hai đến nay là năm mươi năm; năm mươi năm này do khoa học kỹ thuật phát triển, giao thông thuận tiện, thông tin phát triển, đã kết nối toàn thế giới thành một thể. Ngày nay, mọi chuyện dù là nhỏ nhất ở bất kỳ nơi nào trên thế giới, chúng ta qua truyền hình ngay lập tức đều biết được. Giao thông phát triển, trái đất thu nhỏ lại. Trước đây, từ Tân Gia Ba đến Trung Quốc, đi tàu thủy phải mất mười mấy ngày, nay chỉ mất sáu tiếng. Máy bay vẫn không ngừng được cải tiến, tốc độ trong tương lai có thể chỉ hai tiếng là đến nơi. Các nhà khoa học Mỹ nói với chúng ta, từ Mỹ bay đến Trung Quốc mất hai tiếng. Thế giới ngày càng nhỏ bé, mối quan hệ giữa con người ngày càng mật thiết. Hệ tư tưởng của chúng ta nảy sinh biến hóa rất lớn, hoàn cảnh sinh hoạt, bối cảnh văn hóa của chúng ta gặp phải sự xung đột rất lớn, khiến chúng ta trở

tay không kịp, không biết phải ứng phó ra sao. Hiện tượng xã hội rối ren ngày nay là từ đây mà ra, trở tay không kịp, đến quá đỗi đột ngột. Do đó, thời khóa sớm tối mà cổ đại đức định ra cho chúng ta bắt buộc phải tu chỉnh lại; nếu không tu chỉnh, thì không áp dụng được.

Chúng ta hiểu rõ tinh thần cốt lõi của nghi quỹ nằm ở đâu, nó giúp chúng ta đạt được cảnh giới Giới - Định - Huệ; do Giới sanh Định, do Định khai Huệ.

- **Dụng ý của khóa sáng** là dạy chúng ta gần gũi Phật Bồ tát, lắng nghe lời giáo huấn của Phật Bồ tát, để ngày hôm nay trong sinh hoạt, công việc, đối nhân xử thế tiếp vật không làm trái với giáo huấn của Phật Bồ tát.

- **Dụng ý của khóa tối** là dạy chúng ta nghiêm túc phản tỉnh kiểm điểm, ngày hôm nay trong sinh hoạt, trong công việc, trong cách đối xử với mọi người chúng ta có lỗi lầm nào không? Có tuân theo giáo huấn của Phật đà mà làm hay không? Dụng ý của khóa tối ở ngay điểm này.

Nếu có lỗi, lập tức sửa lỗi làm mới lại mình, sửa lỗi tức là sám hối. Tuân theo giáo huấn của Phật Bồ tát chính là trì giới. Nghĩa rộng của chữ “giới” là răn dạy. Về sau, chữ “giới” trong trì giới được thêm bộ “ngôn” (言) ở bên cạnh, đó chính là chữ “giới” trong răn dạy (教誡). Dụng ý của khóa tối nằm ở chỗ này.

Nghi thức khóa tụng định ra thời xưa là dành cho xã hội nông nghiệp. Rất nhiều người dân sống trong nông thôn không gian hoạt động rất nhỏ hẹp, thậm chí cả đời chưa từng đến làng bên cạnh, thật đúng là “già chết chẳng qua lại với nhau”, không gian hoạt động nhỏ. Bản khóa tụng do cổ đức định ra thuở trước là có tác dụng, để tâm chúng ta định lại, nhưng hiện nay bản khóa tụng đó không còn thích hợp. Bây giờ trong đầu toàn là những chuyện lớn của thiên hạ, chuyện gì cũng biết, loạn cào cào cả lên. Cho nên những thứ đó chúng ta không có cách nào dùng, không thích hợp, bản khóa tụng này không thể không chỉnh lý lại.

4. Phương Pháp Tu Hành Trong Đời Sống

Sau khi Tịnh Tông Học Hội chúng ta thành lập, về bản nghi thức khóa tụng tôi cũng rất nhức đầu, rất nhiều đồng tu đến tìm tôi. Tôi đã làm một bản tu đính. Khóa sáng chúng ta tụng Bốn mươi tám nguyện trong kinh Vô Lượng Thọ, hoàn toàn tuân theo kinh Vô Lượng Thọ mà tu hành. Buổi sáng tụng Bốn mươi

tám nguyện của A Di Đà Phật, mục đích là để chuyển đổi tâm của chính chúng ta. Chúng ta đang mang cái tâm luân hồi, ý niệm luân hồi, phải chuyển cái ý niệm này thành tâm nguyện của A Di Đà Phật. Chúng ta dùng Bốn mươi tám nguyện ngày ngày để huân tập chính mình, chiếu theo nguyện của A Di Đà Phật mà chúng ta phát nguyện, phải biến nguyện của A Di Đà Phật thành bốn nguyện của chính mình. Chúng ta đồng tâm đồng nguyện với A Di Đà Phật, thì mục đích của khóa sáng đã đạt được rồi. Ý theo Bốn mươi tám nguyện chỉ đạo cuộc sống của chúng ta, chỉ đạo công việc của chúng ta, chỉ đạo chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật. Đọc kinh khóa sáng thì chọn Phẩm thứ sáu của kinh Vô Lượng Thọ.

Khóa tối thì chọn các phẩm từ 32 đến 37 của kinh Vô Lượng Thọ. Một đoạn kinh văn lớn này, quý vị tụng rất thuộc, toàn bộ nội dung có thể khái quát bằng bốn chữ: **“Trì Giới Niệm Phật”**. Phàm phu chúng ta ngu si, bản thân mình trong một ngày khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, không biết kiểm điểm, không biết phản tỉnh, cho nên thời gian trôi qua vô ích, luống qua rồi, cái này thật quá đáng tiếc. Bồ tát không giống chúng ta, Bồ tát ngày ngày phản tỉnh lỗi lầm của chính mình, sửa lỗi thì các Ngài tiến bộ. Cải tiến, “cải” là sửa lỗi, “tiến” là tiến bộ. Công phu của các ngài ngày ngày nâng cao lên, công phu của chúng ta không những không nâng cao, giữ cũng giữ không nổi, ngày ngày đọa lạc đi xuống, nguyên nhân do đâu? Do không biết cải tiến.

Chúng ta đọc sáu phẩm kinh văn này trong kinh Vô Lượng Thọ, sáu phẩm kinh văn này nói một cách thiết thực, là tâm bi mẫn tột cùng của Như Lai. Ngài chỉ ra những căn bệnh chung của phàm phu chúng ta; hầu như những gì Ngài nói đều là những tật xấu và tập khí mà mọi người chúng ta cùng mắc phải. Ngày ngày tụng, để cảnh tỉnh bản thân; tụng đoạn kinh văn này, suy nghĩ xem bản thân mình có mắc phải những tật xấu này hay không, có tật xấu thì phải sửa. Thực ra ngày mai lại phạm, ngày mốt vẫn lại phạm, thế nhưng quý vị biết lỗi vẫn tốt hơn là không biết. Không biết thì ngày ngày phạm mà không hay biết! Tôi ngày ngày phạm lỗi nhưng vẫn còn biết, điều này đã là có tiến bộ lớn rồi, biết bản thân đã làm sai. Làm sai rồi sao vẫn tiếp tục làm? Do sức mạnh thiện căn mà chúng ta huân tập chưa đủ.

Nhưng đừng sợ hãi, cứ từ từ theo thời gian, ngày ngày đọc, ngày ngày đang huân tập, ba năm năm năm, tám năm, mười năm, bất tri bất giác sẽ sửa đổi được; nói cách khác, công phu không thể gián đoạn, gián đoạn thì không được! Chỉ cần công phu không gián đoạn, mười năm, hai mươi năm, hiệu quả sẽ thấy

được, như vậy đã là rất đáng quý. Nếu là người dũng mãnh tinh tấn, thì sẽ nghiêm túc đi sửa. Bản thân tôi có những tật xấu nào, trước tiên cứ chiếu theo trong kinh điển mà làm. Cổ nhân sửa đổi lỗi lầm nghiêm túc hơn chúng ta, thấy được ở chỗ nào? Giống như thời nhà Minh, những người đi học thường dùng phương pháp “Công quá cách” để sửa lỗi. Quý vị đọc “Liễu Phàm Tứ Huấn”, Viên Liễu Phàm đã dùng Công quá cách để cải tạo vận mệnh. Thực ra người dùng phương pháp này có rất nhiều, không chỉ riêng một mình tiên sinh Liễu Phàm. Chẳng qua là tiên sinh Liễu Phàm đã đem quá trình của chính mình viết ra, nên chúng ta mới biết; còn người khác thì không viết ra. Những người đạt được hiệu quả tốt hơn tiên sinh Liễu Phàm có quá nhiều, điều này phải nên biết.

Người xuất gia cũng dùng phương pháp này. Chúng ta có thể thấy được điều này từ trong tác phẩm “Tự Tri Lục” của Liên Trì Đại sư. “Tự Tri Lục” là gì? Chính là Công quá cách. Liên Trì Đại sư biên soạn, biên soạn cho người xuất gia. Có thể thấy người thời đó tu hành quả thực rất nghiêm túc. Mỗi ngày phải kiểm điểm lại khuyết điểm, lỗi lầm của bản thân, biết được khuyết điểm của bản thân, đó là giác ngộ rồi. Người đời nói chung nghe nói trong cửa Phật giảng về khai ngộ, bèn chấp trước vào danh từ này, cho rằng khai ngộ là cái gì đó cao sâu khó dò, rất huyền diệu! Thế nào gọi là chân chính khai ngộ? Mỗi ngày tôi tìm ra được tật xấu của bản thân mình thì là khai ngộ rồi, đây là thực sự khai ngộ. Tìm ra được tật xấu của chính mình, rồi đem những tật xấu này sửa đổi lại, cái này đòi hỏi công phu, người này thực sự có công phu!

Không cần nhiều, một ngày có thể sửa được một tật xấu, ba năm sau, quý vị chính là Bồ tát, là chân Bồ tát, điều đó không phải giả đâu. Quý vị một ngày có thể sửa được một tật xấu, một lỗi lầm, thì cầu sanh Tịnh Độ sẽ là muốn đi thì đi, đến đi tự tại! Một ngày mà ngay cả một tật xấu của bản thân cũng không tìm ra, thì ngày đó luống qua vô ích, ngày đó coi như uổng phí, chẳng có chút tiến bộ nào. Không phải nói mỗi ngày tôi phải tụng bao nhiêu biến kinh, niệm bao nhiêu tiếng Phật hiệu, tôi đều niệm cả, điều đó không có tác dụng! Đó là điều người xưa nói, quý vị gào rít cổ họng cũng uổng công! Điều quan trọng là tụng kinh phải từ trong kinh mà phát hiện ra lỗi lầm của mình, kinh cũng có ý nghĩa như một tấm gương. Soi gương, sáng tối thức dậy soi gương, rửa mặt, chỗ nào dơ thì rửa sạch; tụng kinh cũng là soi gương, trong tâm chúng ta có dơ bẩn hay không? Có ô nhiễm hay không? Tụng kinh có thể tìm ra được sự ô nhiễm trong tâm tánh của chính mình, rồi tẩy rửa nó cho sạch sẽ, thì bộ kinh của quý vị đã không tụng uổng phí. Đây mới là chân chính trì giới sám hối.

5. Ý Nghĩa Của Bồ Thí Và Tiêu Nghiệp Chương

Ý nghĩa của bồ thí, chính là buông xuống tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, toàn tâm toàn lực phục vụ cho đại chúng, đây là bồ thí. Hai chữ “bồ thí” bao hàm trọn vẹn Bồ tát hạnh viên mãn. Trên kinh Đại thừa, Phật giảng Bồ tát hạnh, gọi là lục độ vạn hạnh. Lục độ là cương lĩnh, cương lĩnh vừa mở ra, vô lượng vô biên những hạnh vi tế; vô lượng vô biên hạnh vi tế này quy nạp lại chẳng ngoài sáu loại lớn này, tức là lục độ. Sáu loại lớn vẫn có thể quy nạp tiếp, quy nạp đến cuối cùng chỉ còn lại một môn bồ thí. Trong bồ thí chia làm ba loại lớn: Tài bồ thí, pháp bồ thí, vô úy bồ thí.

- Trong **Tài thí** có nội tài, có ngoại tài. Dùng trí huệ của chúng ta, dùng sức lao động của chúng ta để phục vụ mọi chúng sanh, thì nội tài, ngoại tài đều bao gồm cả.

- Trì giới, nhẫn nhục thuộc về **Vô úy bồ thí**.

- Tinh tấn, thiền định, bát nhã thuộc về **Pháp bồ thí**.

Nói một môn bồ thí, là đã bao gồm toàn bộ lục độ, lục độ lại bao gồm vạn hạnh. Chúng ta trên kinh Kim Cang thường thấy Thế Tôn dạy chúng ta phải tu hạnh bồ thí. Quý vị phải biết, ý nghĩa của bồ thí vô cùng rộng lớn. Không phải nói thấy chữ bồ thí, rồi đến chùa quỳn góp chút đỉnh tiền thì là bồ thí, vậy thì quý vị đã hiểu sai hoàn toàn ý nghĩa này rồi; nói cách khác, bồ thí bao gồm toàn bộ đời sống của chúng ta.

Câu tiêu nghiệp chương, khai phát bản trí. Bản trí chính là trí huệ bát nhã vốn có trong tâm tánh của chúng ta. Trí huệ này tại sao không thể hiện tiền? Do nghiệp chương chương ngại, che lấp mất rồi. Nghiệp chương tiêu trừ, thì trí huệ bát nhã vốn có trong tự tánh của chúng ta sẽ hiện tiền, sẽ hiển lộ ra, sẽ khởi tác dụng. Muốn tiêu nghiệp chương, thì phải dứt sạch bám víu vọng tưởng. Quý vị cần phải hiểu, bám víu vọng tưởng chính là nghiệp chương, hay nói cách khác, phân biệt chấp trước chính là nghiệp chương. Giúp cho tín tâm tăng trưởng, giải hành thành tựu. Giải là huệ thành tựu, trí huệ thành tựu; hành là định thành tựu, giới định thành tựu. Giới định thành tựu, tín tâm nhất định sẽ càng thêm kiên cố, càng thêm thanh tịnh, như vậy trên đường Bồ đề đương nhiên là thuận buồm xuôi gió. Bồ đề đạo là gì? Chính là đời sống hạnh phúc mỹ mãn nhất trong một đời của chúng ta, là sự hưởng thụ cao nhất của nhân sinh, đó gọi là Bồ đề đạo. Phạm vi này sâu rộng không bờ bến.